

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày: 02/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **ĐỖ THÀNH NGỌC**.

2. Ông **LÊ VĂN THUẬN**.

Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà **LÊ THỊ XUÂN LAI** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST – HS ngày 18/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NNS (tên gọi khác: Cà Suôi)**, sinh năm 1964; tại CT; trú tại: 14/2B, ấp TP, xã TT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVH (đã chết) và bà NTL; bị cáo có vợ là VTTV và 02 người con;

Tiền án: có 02 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2015/HSST ngày 25/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNS 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2015, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2016 và chấp hành án án phí ngày 19/01/2016, chưa được xóa án tích.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NNS 03 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, bị cáo chưa chấp hành án.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Có 02 án tích:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2005/HSST ngày 27/10/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh TN đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNS 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/6/2005, đã được xóa án tích.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2010/HSST ngày 14/7/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh TN đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNS 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/02/2010, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 26/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị **VTN**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp LTh, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị **NYN**, sinh năm 1996. Địa chỉ: A3/6, ấp TX, xã TH, huyện HT, tỉnh TN (có mặt).

3. Chị **ĐTNL**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp TAn, xã Trông Mít, huyện DMC, tỉnh TN (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Chị **LTNH**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp HP, xã TH, huyện TC, tỉnh TN (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **NDK**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp TL, xã TĐ, huyện HT, tỉnh TN (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh **ĐTT**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp LT, xã LTTr, huyện HT, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, bị cáo NNS nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác, để thực hiện hành vi của mình, bị cáo chuẩn bị Nền chìa khóa để mở khóa xe. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 19/5/2018, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện HT, huyện DMC và huyện TC, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 06 giờ ngày 20/3/2018, bị cáo NNS đi bộ từ nhà đến khu vực cửa 1 chợ Long Hoa thuộc Khu phố 1, thị trấn HT, huyện HT tìm xe mô tô để lấy trộm thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70G1 – 016.55, màu vàng đen của chị VTN không có người trông coi. Bị cáo dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở khóa xe và điều khiển xe đến Trung T Y tế huyện HT gửi tại điểm giữ xe của anh ĐTT rồi bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, bị cáo quay lại lấy xe nhưng thời điểm này, tại điểm giữ xe của anh T có 02 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng đen, do không phân biệt được xe vừa trộm được nên bị cáo lấy nhầm xe biển số 70G1 - 108.45 của anh NDK, chạy sang Campuchia bán được 3.5000.000 đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 08 giờ ngày 23/3/20018, bị cáo S điều khiển xe đạp đến chợ Long Hải, thuộc ấp Long Hải, xã TT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, bị cáo phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 70L9 – 4410 của chị NYN dựng cặp lề đường bê tông trong chợ không có người trông coi. S điều khiển xe đạp đến cặp đường đất cách xe mô tô khoảng 200 mét rồi đi bộ đến xe mô tô, dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở khóa xe và điều khiển xe mô tô của chị N đến Trung T Y tế huyện HT gửi tại điểm giữ xe của anh ĐTT rồi đi xe ôm quay lại chợ Long Hải lấy xe đạp của bị cáo đến gửi tại điểm giữ xe của anh Phan Văn Tường. Sau đó, bị cáo quay lại điểm giữ xe của anh T lấy xe của chị N chạy sang Campuchia bán được 3.700.000 đồng.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2018, bị cáo S đón xe buýt đi đến chợ TMthuộc ấp TAn, xã Trông Mít, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo phát hiện xe mô tô hiệu Hanwon, loại Dream, màu nâu biển số 70L4 – 5113 của chị ĐTNL dựng trước cửa chợ không có người trông coi, bị cáo đến dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở khóa và điều khiển xe đến Trung T Y tế huyện HT gửi tại điểm giữ xe của anh T.

4. Vụ thứ tư:

Khoảng 06 giờ ngày 19/5/2018, bị cáo S đón xe buýt đi đến chợ TH, thuộc ấp HP, xã TH, huyện TC, tỉnh TN phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 63H8 – 4364 của chị LTNH để gần tiệm tạp hóa trong chợ không có người trông coi, S đến dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở ổ khóa xe và điều khiển xe đến gửi tại điểm giữ xe của anh Lê Ngọc Giang, ngụ ấp LT, xã LTTr, huyện HT. Sau đó, bị cáo S lấy xe ra và điều khiển sang Campuchia bán cho người không quen biết được số tiền 1.700.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S đến điểm giữ xe của anh T lấy xe Dream biển số 70L4 – 5113 (lấy trộm của chị L ở huyện DMC) chạy đến điểm giữ xe của anh Giang gửi. Đến 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, S đến điểm giữ xe của anh Giang lấy xe thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HT bắt giữ cùng tang vật.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG – TTHS ngày 29/3/2018, số 30/KLĐG – TTHS ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HT, kết luận:

- Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70L9 – 4410 trị giá 12.000.000 đồng.
- Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng đen, biển số 70G1 – 108.45 trị giá 11.000.000 đồng.
- Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng đen, biển số 70G1 – 016.55 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KLĐG – TTHS ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TC, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 63H8 – 4364 trị giá 6.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG – TTHS ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DMC, kết luận: Xe mô tô hiệu Hanwon, loại Dream, màu nâu biển số 70L4 – 5113 trị giá 1.100.000 đồng.

Đối với hành vi bị cáo lấy nhằm xe mô tô biển số 70G1 – 108.45 của anh NDK gửi trong bãi giữ xe thuộc Trung T y tế huyện HT, không có căn cứ để truy tố.

Riêng những người mua xe do bị cáo S bán, hiện chưa xác minh được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Qua xác minh bị cáo S không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 44/QĐ/KSĐT ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố bị cáo NNS về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ N quyết định truy tố bị cáo NNS về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NNS mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt với bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NNS 03 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng liên quan đến việc phạm tội:* 01 đĩa CD –R loại 700MB80 Min, màu trắng có chữ Forever.

- *Tịch thu tiêu hủy các tài sản không còn giá trị sử dụng:*

- + 07 (bảy) chìa khóa đã qua sử dụng;

- + 01 (một) khẩu trang bằng vải sọc ca rô, màu nâu đỏ có chữ Adidas đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội:* 01 (một) điện thoại di động, màu đen hiệu Nokia, có số imei: 356039035947298, bên trong máy có 01 sim mạng Viettel có số sê ri: 8984048008821353294 đã qua sử dụng (do tài sản có giá trị nhỏ nên không tiến hành tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng liên quan đến việc phạm tội:* 01 (một) xe đạp màu hồng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, yên xe bị rách và mất thắng trái.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền bị cáo thu lợi bất chính:* Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận các bị hại VTN, ĐTNL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh NDK đã nhận tiền bồi thường từ anh ĐTT và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh ĐTT không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại NYN và LTNH.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NNS đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo NNS phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 19/5/2018, bị cáo NNS đã lợi dụng sự sơ

hở của chủ sở hữu lên lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại tổng trị giá 29.610.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chiếm đoạt tài sản của chị VTN 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius màu vàng đen, biển số 70G1 – 016.55 trị giá 10.000.000 đồng.

- Chiếm đoạt tài sản của chị NYN 01 xe mô tô Yamaha, Sirius màu đỏ đen, biển số 70L9 - 4410 trị giá 12.000.000 đồng.

- Chiếm đoạt tài sản của chị ĐTNL 01 xe mô tô hiệu Hanwon, Dream, màu nâu biển số 70L4- 5113 trị giá 1.110.000 đồng.

- Chiếm đoạt tài sản của chị LTNH 01 xe mô tô Yamaha, loại Taurus màu đen, biển số 63H8 - 4364 trị giá 6.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Bị cáo NNS có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, năm 2018 tại phạm tội mới. Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 16/3/2018 xét xử bị cáo 03 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Bản án này bị cáo chưa đi chấp hành án thì lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo NNS về tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách Nệm hình sự là: “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Để có tiền tiêu xài bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác, bị cáo chuẩn bị sẵn Nền chìa khóa, thường đi đến khu vực chợ đông người, lợi dụng lúc chủ sở hữu không quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục Nền lần đối với Nền người, ở Nền địa phương trong khoảng thời gian ngắn, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đủ định lượng để truy cứu trách Nệm hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 án tích về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới các tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy Nên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo S khi bị bắt đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trên địa bàn xã TH, huyện TC khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Bản án số 04/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện HT đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa đi chấp hành án. Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của Nêu bản án đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 đĩa CD –R loại 700MB80 Min, màu trắng có chữ Forever là vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần đưa vào hồ sơ vụ án.

- 07 (bảy) chìa khóa đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang bằng vải sọc ca rô, màu nâu đỏ có chữ Adidas đã qua sử dụng là tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen hiệu Nokia, có số imei: 356039035947298, bên trong máy có 01 sim mạng Viettel có số sê ri: 8984048008821353294 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo (do tài sản có giá trị nhỏ nên không tiến hành tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- 01 (một) xe đạp màu hồng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, yên xe bị rách và mất thắng trái, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.500.000 đồng là tiền bị cáo bán xe của anh NDK, anh T đã bồi thường cho anh K xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại, là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại VTN và ĐTNL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh NDK đã nhận tiền bồi thường của anh ĐTT và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh ĐTT không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại NYN và chị LTNH, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại:

- Chị NYN số tiền 12.000.000 đồng.

- Chị LTNH: 6.500.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo NNS phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo NNS **04 (bốn) năm** tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt với bản án số 04/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện HT xét xử bị cáo NNS **03 (ba) tháng** tù về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Đưa vào hồ sơ vụ án:* 01 đĩa CD –R loại 700MB80 Min, màu trắng có chữ Forever.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 07 (bảy) chìa khóa đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang bằng vải sọc ca rô, màu nâu đỏ có chữ Adidas đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo:* 01 (một) điện thoại di động, màu đen hiệu Nokia, có số imei: 356039035947298, bên trong máy có 01 sim mạng Viettel có số sê ri: 8984048008821353294 đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) xe đạp màu hồng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, yên xe bị rách và mất thắng trái.

+ Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại VTN và ĐTNL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh NDK đã nhận tiền bồi thường từ anh ĐTT và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh ĐTT không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại:

- Chị NYN số tiền 12.000.000 đồng.

- Chị LTNH: 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo NNS phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án DS Hòa Thành.
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng